

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HS - ST
Ngày 24 - 02 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tổng Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Thoa

Ông Hoàng Văn Lược

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh, là Thư ký Tòa án nhân dân (viết tắt: TAND) thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt: VKSND) thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông [Nguyễn Đình N](#)- Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở TAND thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST- HS ngày 07 tháng 02 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST- HS ngày 10/02/2025 đối với các bị cáo:

1. [NGUYỄN VĂN B](#); sinh ngày 23 tháng 3 năm 1991; Nơi sinh: [thị xã B, tỉnh Thanh Hóa](#); Nơi thường trú: [Thôn D, xã Q, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa](#); Nơi ở hiện tại: [Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa](#); CCCD số: 038091019784; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: [Nguyễn Văn B1](#); Con bà: [Bùi Thị L](#); Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 28/09/2018 TAND huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tuyên phạt 22 tháng tù về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 20/02/2020 chấp hành xong; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/11/2024 đến ngày 12/11/2024, ngày 12/11/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ [Công an thị xã B](#), tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

2. [ĐẶNG VĂN Q](#), sinh ngày 08 tháng 10 năm 1984, tại [thị xã B, tỉnh Thanh Hóa](#); Nơi thường trú: [Thôn F, xã Q, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa](#); CCCD số

038084032486; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: [Đặng Văn B2](#) (đã chết); Con bà: [Phạm Thị P](#); Vợ, con chưa; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 31/05/2011 TAND thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá tuyên phạt 36 tháng tù về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 28/10/2013; Ngày 14/12/2021 bị [Công an xã Q](#) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 24/12/2021; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/11/2024 đến ngày 12/11/2024, ngày 12/11/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ [Công an thị xã B](#), tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

3. TÔNG VĂN PHƯỚC (tên gọi khác: [Tông Khắc P1](#)), sinh ngày 05 tháng 06 năm 1973, tại [thị xã B, tỉnh Thanh Hóa](#); Cư trú tại: [Thôn D, xã Q, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa](#); CCCD số 038073020744; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: [Tông Khắc D](#) (đã chết); Con bà: [Bùi Thị N1](#) (đã chết); Vợ: [Bùi Thị K](#); Con: có 01 con sinh năm 2002; tiền sự: không; tiền án: 01 tiền án: Ngày 29/3/2022 bị TAND huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 29/02/2024; Nhân thân:

+ Ngày 04/5/1992 bị TAND thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 36 tháng tù về tội Cướp tài sản.

+ Ngày 04/12/1997 bị TAND tỉnh Thanh Hoá xử phạt 07 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 27/3/2003 bị TAND thị xã Bỉm Sơn tỉnh Thanh Hoá xử phạt 9 tháng tù về tội Không tố giác tội phạm.

+ Ngày 30/6/2004 bị TAND huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

+ Ngày 26/9/2008 bị TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 27 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

+ Ngày 23/11/2012 bị TAND huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Ngày 02/11/2019 bị [Công an thị xã B](#) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau số tiền 750.000đ theo Quyết định số 0013459/QĐ-XPHC ngày 29/11/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/11/2024 đến ngày 12/11/2024, ngày 12/11/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ [Công an thị xã B](#), tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

4. TRẦN VĂN L1, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1980, tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: Thôn E, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; CCCD số 038080009188; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T; Con bà: Hoàng Thị L2; Vợ: Đào Thị V; Con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền sự: không; Tiền án: 02 tiền án:

+ Ngày 15/11/2017 bị TAND huyện Kim Sơn xử phạt bằng hình thức phạt tiền 12.000.000đ về hành vi “Đánh bạc”, ngày 20/11/2024 chấp hành xong.

+ Ngày 11/6/2021 bị TAND huyện Kim Sơn xử phạt 33 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến 15/06/2023 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/11/2024 đến ngày 12/11/2024, ngày 12/11/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 04/11/2024, Nguyễn Văn B gọi điện từ số điện thoại 0971952295 của mình đến số điện thoại 0987657970 của Đặng Văn Q, hỏi Q: “có biết chỗ nào lấy hàng (tức là ma túy heroine) không, lấy một cái về anh em mình cùng chơi”, Q trả lời là “Lấy ở đây đắt lắm, 500 cơ” (Tức là mua ma túy ở đây thì phải mua một gói với giá năm trăm nghìn đồng), B trả lời “Năm trăm cũng được” và hẹn nhau đến cây xăng H1 thuộc xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa để đưa tiền. Khoảng 20 phút sau, Q đi đến cây xăng H1 đứng đợi một lúc thì B đến, B đưa cho Q 01 tờ tiền 500.000đ, Q nhận tiền từ B xong thì gọi cho Tổng Văn P2 nhờ P2 hỏi mua hộ ma túy thì P2 đồng ý nhưng P2 không gọi cho ai cả. Một lúc sau P2 gọi lại bảo không lấy được và nói “Giờ chỉ có đi K”, Q đồng ý. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter màu đỏ đen, BKS: 36B6- 623.77 đến khu vực gần cổng trường C, xã Q, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa và đón P2. Q đưa xe mô tô cho P2 điều khiển đi về hướng cầu Đ thuộc xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Khi đến cầu Đ thì Q bảo P2 dừng xe rồi một mình đi vào trong hiệu thuốc gần đó mua bơm kim tiêm và nước cất. Sau đó, Q quay ra chỗ P2 đang chờ rồi điện thoại cho Trần Văn L1, khi L1 nghe điện thoại Q nói “Cho em hai cái ba” (tức là bán cho tôi hai gói ma túy với giá mỗi gói là 300.000 đồng), L1 đồng ý và hướng dẫn Q phải đi một mình và rẽ phải ở lối rẽ đầu tiên qua cầu Đ chạy về hướng K. P2 nghe được cuộc nói chuyện giữa Q và L1 và biết số tiền mua ma túy là 600.000 đồng nên đưa cho Q 01 tờ tiền 100.000 đồng để góp vào mua

ma túy sử dụng. Đến nơi, Q bảo P2 đứng chờ, Q điều khiển xe mô tô một mình đi theo chỉ dẫn của L1 và gặp L1 mặc áo nỉ màu tím than, đội mũ lưỡi trai màu đen đi bộ đến đưa cho Q 02 (hai) gói giấy màu trắng ô ly bên trong có chứa ma túy heroine. Q đưa cho L1 600.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng của B và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng của P2) rồi cầm hai gói ma túy trên tay quay lại đón P2 để đi về. Trên đường về, lúc này trời mưa to nên Q và P2 rẽ vào nghĩa trang Khu Kinh xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa để trú mưa, đồng thời Quyết kiểm tra hai gói ma túy đang cầm trên tay phải thì thấy bị dính mưa ướt mất một gói không còn giá trị sử dụng nên Q đã vứt tại nghĩa trang, gói ma túy còn lại Q và P2 chia đôi. Q sử dụng hết phần được chia, còn P2 bẻ đôi phần được chia, sử dụng hết một nửa, một nửa còn lại P2 gói vào miếng giấy bạc của bao thuốc lá và cất vào trong ví của P2. Sau khi sử dụng xong ma túy, cả hai đi đến đoạn đường lên cầu vượt thuộc thôn D, xã Q, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa thì bị lực lượng công an dừng lại kiểm tra, phát hiện trong ví của P2 có 01 (một) gói được bọc bằng giấy bạc vo tròn, mặt trong màu vàng, mặt ngoài màu trắng, đường kính gói khoảng 01cm, bên trong gói có chứa chất dạng cục, màu trắng. Tại đây, Q và P2 khai nhận gói giấy nêu trên là ma túy loại Heroine mà Q vừa mua của L1 ở khu vực qua cầu Đ, thuộc xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa với giá 600.000 đồng, Q và P2 đã sử dụng một phần ma túy, đây là phần ma túy còn lại. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, tiến hành lập biên bản, thu giữ toàn bộ vật chứng và đưa Q, P2 về trụ sở Công an xã Q, thị xã B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Sau khi biết Đặng Văn Q bị lực lượng Công an thị xã B bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 05/11/2024 tại thôn D, xã Q, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Văn B đã đến Công an xã Q, B để đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã ra Lệnh bắt khẩn cấp, khám xét người và chỗ ở của Trần Văn L1 thu giữ những đồ vật, tài sản sau:

- 01 gói giấy màu trắng kích thước (1x2)cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục vụn; 01 (một) túi nilong màu trắng kích thước (4x7)cm bên trong túi có chứa chất bột màu trắng dạng cục vụn.
- 01 chiếc điện thoại loại cảm ứng màu đen, trên vỏ máy có dòng chữ REDMI màu trắng của Trần Văn L1, đã qua sử dụng;
- Thu giữ trong ví da màu nâu của L1 gồm:
 - + 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 5.000 đồng được gấp nhỏ kích thước (1x4)cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục vụn;
 - + Tiền Việt Nam đồng gồm: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000đ; 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 200.000đ; 06 (sáu) tờ tiền mệnh giá 100.000đ; 07 (bảy) tờ tiền mệnh giá 50.000đ; 03 (ba) tờ tiền mệnh giá 20.000đ; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000đ. Tổng số tiền là: 1.920.000đ (Một triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

[L1](#) khai nhận các đồ vật, tài sản lực lượng Công an thu giữ trên là ma túy heroine của [L1](#) mua từ một người đàn ông không quen biết tại [bến xe thành phố N](#) vào ngày 04/11/2024 với giá 500.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân và có ai mua thì bán kiếm lời.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra (viết tắt: CQĐT) còn thu giữ:

* Thu giữ của [Đặng Văn Q](#):

- 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, mặt sau ghi dòng chữ “SAMSUNG” của [Đặng Văn Q](#) đã qua sử dụng;

- 01 xe mô tô Yamaha Exciter màu đỏ đen BKS: 36B6-632.77, đã qua sử dụng của [Đặng Văn Q](#).

* Thu giữ của [Tống Văn P2](#): 01 (một) chiếc điện thoại loại cảm ứng màu vàng nhãn hiệu Iphone 6, đã qua sử dụng.

- 01 gói được bọc bằng giấy bạc vo tròn, mặt trong màu vàng, mặt ngoài màu trắng, đường kính gói khoảng 01cm, bên trong gói có chứa chất dạng cục, màu trắng, ký hiệu M1 (khi bị bắt quả tang).

* Thu giữ của [Nguyễn Văn B](#): 01 (một) chiếc điện thoại loại cảm ứng màu xanh nhãn hiệu Iphone 12 promax, đã qua sử dụng.

Các đồ vật, tài sản đã được Cơ quan CSĐT [Công an thị xã B](#) niêm phong, thu giữ theo quy định của pháp luật.

* Về các kết quả giám định:

- Căn cứ Bản Kết luận giám định số: 4267/KL - KTHS ngày 08/11/2024 của [Phòng K1 Công an tỉnh T](#), kết luận: Chất dạng cục màu trắng của phong bì niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,132 gam, loại: Heroine (thu giữ của [P2](#) khi bị bắt quả tang).

- Căn cứ Bản kết luận giám định số: 4272/KL-KTHS ngày 08/11/2024 của [Phòng K1 Công an tỉnh T](#), kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục vụn của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 3,883 gam, loại: Heroine (thu giữ của [Trần Văn L1](#)).

* Về 01 gói ma túy bị ướt và các dụng cụ sử dụng ma túy mà bị cáo [Đặng Văn Q](#) và [Tống Văn P2](#) khai đã vứt tại [nghĩa trang K2](#) Kình [xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa](#): Cơ quan CSĐT đã tiến hành truy tìm các vật chứng có liên quan nhưng do trước đó trời mưa to hiện trường đã bị xáo trộn Cơ quan CSĐT không thu giữ được các vật chứng liên quan nêu trên nên không đủ căn cứ xử lý bị cáo [Q](#) và [P2](#) về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

* Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo [Trần Văn L1](#) khai nhận toàn bộ số ma túy đã bán cho [Q](#) và số ma túy tàng trữ là mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực chân cầu vượt phía trước cổng [bến xe thành phố N, thuộc phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình](#). Khi giao dịch các đối tượng trao đổi trực tiếp và thanh toán tiền mặt. CQĐT đã phối hợp với [Công an phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình](#) tiến hành xác minh tại khu vực trên và rà soát các đối tượng ở địa

phương nhưng chưa xác định được nguồn gốc của số ma túy trên. Cơ quan CSĐT [Công an thị xã B](#) sẽ tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ thì xử lý theo đúng quy định pháp luật.

* Xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen, BKS: 36B6-632.77, thu giữ của [Đặng Văn Q](#). Chiếc xe trên là của anh [Đặng Văn T1](#), sinh năm 1988, trú tại [thôn D, xã Q, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa](#) (em trai [Đặng Văn Q](#)) mua từ tháng 7 năm 2024 mục đích để sử dụng sinh hoạt hằng ngày. Khi cho [Q](#) mượn, anh [T1](#) không biết [Q](#) sử dụng vào việc mua bán ma túy. Vì thế, CQĐT đã trả lại xe cho anh [T1](#) là phù hợp.

* Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKSBS ngày 07 tháng 02 năm 2025 của VKSND thị xã Bỉm Sơn truy tố các bị cáo [Nguyễn Văn B](#), [Đặng Văn Q](#) và [Tống Văn P2](#) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (viết tắt: BLHS); Bị cáo [Trần Văn L1](#) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 BLHS;

Tại phiên tòa Đại diện VKSND thị xã Bỉm Sơn duy trì công tố giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Cụ thể:

* Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX):

Tuyên bố các bị cáo [Nguyễn Văn B](#), [Đặng Văn Q](#) và [Tống Văn P2](#) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; Bị cáo [Trần Văn L1](#) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 BLHS.

- Về hình phạt chính:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 BLHS (đối với [B](#), [Q](#), [P2](#)), khoản 2 Điều 51 BLHS (đối với [B](#), [Q](#)), điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS (đối với [P2](#));

Đề nghị xử phạt [Nguyễn Văn B](#) từ 14 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Đề nghị xử phạt [Đặng Văn Q](#) từ 14 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Đề nghị xử phạt [Tống Văn P2](#) từ 18 đến 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

+ Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 BLHS (đối với [Trần Văn L1](#));

Đề nghị xử phạt [Trần Văn L1](#) từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

* Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công ăn việc làm, điều kiện gia đình khó khăn nên đề nghị không áp dụng khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 BLHS để phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (viết tắt: BLTTHS), điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ 01 Phong bì niêm phong tang vật ký hiệu M1 do [Phòng K1 Công an tỉnh T](#) phát hành, được dán kín niêm phong bởi các hình dấu tròn đỏ của [Phòng K1 Công an tỉnh T](#) và các chữ ký, chữ viết của [Nguyễn Trần Đ](#), [Phạm Mạnh H](#), [Mai Hoàng Ngọc T2](#).

+ 01 Phong bì niêm phong tang vật do [Phòng K1 Công an tỉnh T](#) phát hành, được dán kín niêm phong bởi các hình dấu tròn đỏ của [Phòng K1 Công an tỉnh T](#) và các chữ ký, chữ viết của [Nguyễn Trần Đ](#), [Lưu Bình N2](#), [Phạm Mạnh H](#).

- Sung quỹ Nhà nước:

+ Tiền Việt Nam đồng: Tổng số tiền là: 600.000đ (đã nộp vào TK 3949 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn) là tiền do phạm tội mà có. Ngoài ra, tịch thu sung quỹ nhà nước 01 tờ tiền 5.000đ của [L1](#) dùng để gói ma túy;

+ 01 (một) chiếc điện thoại loại cảm ứng màu vàng có ghi chữ Iphone, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) chiếc điện thoại loại cảm ứng màu đen, trên vỏ máy có ghi chữ REDMI màu trắng, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) chiếc điện thoại loại cảm ứng màu xanh có ghi chữ Iphone, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, có ghi chữ “SAMSUNG”, số IMEI (khe 1): 357260754230539; IMEI (khe 2): đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo [L1](#) số tiền: 1.320.000đ (đã nộp vào TK 3949 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn);

- Về án phí hình sự sơ thẩm (viết tắt: HSST): Đề nghị HĐXX buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của kiểm sát viên, các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của CQĐT [Công an thị xã B](#), tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên; VKSND thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa, kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo [B](#), [Q](#), [P2](#) và [L1](#) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của VKS. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Chiều ngày 04/11/2024 tại [cây xăng H1](#) thuộc [xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa](#), [Nguyễn Văn B](#) đã đưa 500.000 đồng cho [Đặng Văn Q](#) đi mua ma túy về cùng sử dụng. [Q](#) rủ [Tống Văn P2](#) cùng ra [cầu Đ thuộc xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa](#) để đi mua 02 gói ma túy của [Trần Văn L1](#) với giá 600.000 đồng (trong đó [P2](#) góp thêm 100.000đ). Quá trình di chuyển từ [cầu Đ](#) về thì có 01 gói ma túy bị ứt nên [Q](#) đã vớt gói ứt đi còn 01 gói chia làm 02 phần, [Q](#) và [P2](#) mỗi người một phần. [Q](#) sử dụng hết phần của mình còn [P2](#) chia làm 02 phần, [P2](#) sử dụng một phần, còn một phần bỏ ví của [P2](#) có khối lượng 0,132 gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng.

Đối với [Trần Văn L1](#) đã có hành vi bán 0,132 gam ma túy loại Heroine và tàng trữ 3,883 gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng và ai mua thì bán nên phải chịu trách nhiệm hình sự (viết tắt: TNHS) với số ma túy 4,015 gam loại Heroine.

Hành vi của các bị cáo [Nguyễn Văn B](#), [Đặng Văn Q](#), [Tống Văn P2](#) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Bị cáo [Trần Văn L1](#) phạm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 BLHS.

[3] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu trật tự công cộng và an toàn xã hội, kỷ cương pháp luật, đồng thời ảnh hưởng lớn tới đời sống, sinh hoạt của nhân dân và nhiều những hệ lụy khác.

* Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo HĐXX thấy:

* Vai trò đồng phạm của các bị cáo: Đối với bị cáo [B](#), [Q](#), [P2](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo [B](#), [Q](#), [P2](#) không có sự cấu kết, bàn bạc và phân công nhiệm vụ chặt chẽ, trong đó [Nguyễn Văn B](#) là người gọi điện và đưa tiền để [Q](#) đi mua ma túy về sử dụng, nên giữ vai trò đầu vụ, [Đặng Văn Q](#) đi mua ma túy, trực tiếp giao dịch ma túy với [Trần Văn L1](#)

nên giữ vai trò thứ hai, [Tống Văn P2](#) là người góp tiền (100.000đ) cùng [Q](#) đi mua ma túy nên giữ vai trò sau cùng.

Hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của [L1](#) độc lập với hành vi của [B](#), [Q](#) và [P2](#).

Vì vậy, HĐXX xét thấy cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt HĐXX cần xem xét đến vai trò, nhân thân, những tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ TNHS để có mức hình phạt phù hợp đối với các bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, nhân thân của các bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo [B](#), [Q](#) và [L1](#) đều không có tình tiết tăng nặng TNHS. Bị cáo [P2](#) có 01 tình tiết tăng nặng TNHS đó là phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm” nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo [B](#), [Q](#), [P2](#) và [L1](#) đều khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo [B](#) và [Q](#): Sau khi biết [Q](#) bị lực lượng Công an bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, [B](#) đã đến [Công an xã Q](#) đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo [Q](#) có bố và mẹ là người có công với cách mạng nên các bị cáo [Q](#), [B](#) được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4.3] Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân xấu:

+ Đối với [Biển](#): Ngày 28/09/2018 TAND huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tuyên phạt 22 tháng tù về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 20/02/2020 chấp hành xong.

+ Đối với [Q](#): Ngày 31/05/2011 TAND thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá tuyên phạt 36 tháng tù về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 28/10/2013; Ngày 14/12/2021 bị [Công an xã Q](#) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 24/12/2021.

+ Đối với [P2](#): Có 01 tiền án: Ngày 29/3/2022 bị TAND huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Nhân thân: Ngày 04/5/1992 bị TAND thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 36 tháng tù về tội Cướp tài sản; Ngày 04/12/1997 bị TAND tỉnh Thanh Hoá xử phạt 07 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 27/3/2003 bị TAND thị xã Bỉm Sơn tỉnh Thanh Hoá xử phạt 9 tháng tù về tội Không tố giác tội phạm; Ngày 30/6/2004 bị TAND huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Ngày 26/9/2008 bị TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 27 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Ngày 23/11/2012 bị TAND huyện Hà

Trung, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 02/11/2019 bị [Công an thị xã B](#) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau số tiền 750.000đ theo Quyết định số 0013459/QĐ-XPHC ngày 29/11/2019.

+ Bị cáo [L1](#): Ngày 15/11/2017 bị TAND huyện Kim Sơn xử phạt bằng hình thức phạt tiền 12.000.000đ về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 20/11/2024 chấp hành xong. Ngày 11/6/2021 bị TAND huyện Kim Sơn xử phạt 33 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 15/6/2023 nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 BLHS.

Bị cáo [B](#) có 02 tình tiết giảm nhẹ, 01 nhân thân xấu, bị cáo chỉ góp số tiền 500.000đ nhờ [Q](#) đi mua ma túy, bị cáo không tham gia thực hiện hành vi mua ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy cùng [Q](#), [P2](#). Bị cáo [Q](#) có 02 tình tiết giảm nhẹ, 02 nhân thân xấu và là người thực hiện hành vi tích cực, chủ động liên hệ giao dịch với [L1](#), cùng [P2](#) điều khiển xe máy đến nhà [L1](#) để mua ma túy. [P2](#) có 01 tình tiết giảm nhẹ, 01 tiền án và 07 nhân thân xấu, [P2](#) góp với [Q](#) 100.000đ và đi cùng [Q](#) đến địa điểm để mua ma túy để sử dụng.

Như vậy, sau khi phân tích đánh giá tính chất, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, cần xét xử bị cáo [P2](#) cao hơn mức án với [Q](#), [Q](#) cao hơn mức án so với [B](#) là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công ăn việc làm, điều kiện gia đình khó khăn nên không áp dụng khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 BLHS để phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS), điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 Phong bì niêm phong tang vật ký hiệu M1 do [Phòng K1 Công an tỉnh T](#) phát hành, được dán kín niêm phong bởi các hình dấu tròn đỏ của [Phòng K1 Công an tỉnh T](#) và các chữ ký, chữ viết của [Nguyễn Trần Đ](#), [Phạm Mạnh H](#), [Mai Hoàng Ngọc T2](#).

+ 01 Phong bì niêm phong tang vật do [Phòng K1 Công an tỉnh T](#) phát hành, được dán kín niêm phong bởi các hình dấu tròn đỏ của [Phòng K1 Công an tỉnh T](#) và các chữ ký, chữ viết của [Nguyễn Trần Đ](#), [Luu Bình N2](#), [Phạm Mạnh H](#).

- Sung quỹ Nhà nước:

+ Tiền Việt Nam đồng: Tổng số tiền là: 600.000đ (đã nộp vào TK 3949 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn) là tiền do phạm tội mà có. Ngoài ra, tịch thu sung quỹ nhà nước với 01 tờ tiền 5.000đ của [L1](#) dùng để gói ma túy.

+ 01 chiếc điện thoại loại cảm ứng màu vàng có ghi chữ Iphone, đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc điện thoại loại cảm ứng màu đen, trên vỏ máy có ghi chữ REDMI màu trắng, đã qua sử dụng

+ 01 chiếc điện thoại loại cảm ứng màu xanh có ghi chữ Iphone, đã qua sử dụng

+ 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, có ghi chữ “SAMSUNG”, số IMEI (khe 1): 357260754230539; IMEI (khe 2): đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo [L1](#) số tiền: 1.320.000đ (đã nộp vào TK 3949 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn).

* Về án phí HSST: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

- Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự (đối với [B](#), [Q](#), [P2](#)), khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (đối với [B](#), [Q](#)), điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (đối với [P2](#));

- Điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 BLHS (đối với [Trần Văn L1](#));

2. Tuyên bố:

- Các bị cáo [Nguyễn Văn B](#), [Đặng Văn Q](#) và [Tống Văn P2](#) (tên gọi khác: [Tống Khắc P1](#)) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Bị cáo [Trần Văn L1](#) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

3. Về hình phạt chính:

- Xử phạt: Bị cáo [Nguyễn Văn B](#) 14 (mười bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 05/11/2024

- Xử phạt: Bị cáo [Đặng Văn Q](#) 16 (mười sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 04/11/2024

- Xử phạt: Bị cáo [Tống Văn P2](#) (tên gọi khác: [Tống Khắc P1](#)) 20 (hai mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 04/11/2024

- Xử phạt: Bị cáo [Trần Văn L1](#) 8 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 05/11/2024.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo [Nguyễn Văn B](#), [Đặng Văn Q](#), [Tống Văn P2](#) và [Trần Văn L1](#) 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (24/02/2025) theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 Phong bì niêm phong tang vật ký hiệu M1 do [Phòng K1 Công an tỉnh T](#) phát hành, được dán kín bên trong có: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,106 gam chất dạng cục màu trắng (là mẫu vật còn lại sau giám định).

- 01 Phong bì niêm phong tang vật do [Phòng K1 Công an tỉnh T](#) phát hành, được dán kín bên trong có: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 3,852 gam chất bột màu trắng dạng cục vụn (là mẫu vật còn lại sau giám định).

4.2. Sung quỹ Nhà nước:

+ Số tiền là: 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) (đã nộp vào TK 3949 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn).

+ 01 tờ tiền 5.000đ (năm nghìn đồng) của [Trần Văn L1](#) (đựng trong phong bì niêm phong do [Phòng K1 công an tỉnh T](#) phát hành có các chữ ký [Nguyễn Trần Đ](#), [Phạm Mạnh H](#), [Lưu Bình N2](#)).

+ 01 chiếc điện thoại loại cảm ứng màu vàng có ghi chữ Iphone, đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc điện thoại loại cảm ứng màu đen, trên vỏ máy có ghi chữ REDMI màu trắng, đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc điện thoại loại cảm ứng màu xanh có ghi chữ Iphone, đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, có ghi chữ “SAMSUNG”, số IMEI (khe 1): 357260754230539; IMEI (khe 2): đã qua sử dụng.

4.3. Trả lại cho bị cáo [Trần Văn L1](#) số tiền: 1.320.000đ (một triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng) (đã nộp vào TK 3949 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn).

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 07/02/2025 giữa Cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bim Sơn).

5. Án phí HSST: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và mục 1 phần I Danh mục án phí lệ phí án hành kèm theo;

Buộc bị cáo [Nguyễn Văn B](#), [Đặng Văn Q](#), [Tống Văn P2](#) và [Trần Văn L1](#) mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự
Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo; Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/02/2025)/.

Nơi nhận:

- VKSND Thị xã Bim sơn;

TÒA

- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;

- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

- Nhà tạm giữ CA thị xã Bim Sơn;
- CQĐT Công an thị xã Bim Sơn;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Các bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- THA Dân sự TX Bim sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TỔNG THỊ HÀ